

Bản án số: 136/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04/10/2024

V/v: Ly hôn giữa chị Q
và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An

Bà Đinh Thị Hồng Thơm

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Mai Vi Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: ông Đặng Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024; về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2002; đại chỉ: Xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm F, xã X cũ (nay là xã X), huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị Q, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm Q và anh Đặng Xuân T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X (nay là xã X) ngày 17/01/2023. Vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống

nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị được ly hôn anh **T**.

Về con chung: Anh chị chưa có con chung và không có thai nghén gì với nhau.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh **Đặng Xuân T** vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh không về tham gia tố tụng.

Chính quyền địa phương xác định anh **T** đi làm ăn ở đâu địa phương không biết. Các văn bản của Tòa án địa phương niêm yết đầy đủ. Anh chị có mâu thuẫn do anh **T** ít quan tâm đến vợ. Chị xin ly hôn cũng nên chấp nhận. Con chung anh chị chưa có. Tài sản anh chị không yêu cầu, anh chị không nợ gì địa phương còn anh chị nợ ai bên ngoài thì địa phương không nắm được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Diễm Q** và anh **Đặng Xuân T**. Con chung không có, Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị Diễm Q** và anh **Đặng Xuân T** kết hôn tự nguyện và đăng ký tại **UBND xã X** (nay là **xã X**) nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có con chung. Bản thân anh vắng mặt nên phải tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết song anh không về tham gia tố tụng không có lý do chính đáng; chứng tỏ anh chỉ gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án chứ không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản

thân.

[3]. Về con chung: Anh chị không có con chung, không thai nghén gì với nhau nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị **P** phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Diễm Q** và anh **Đặng Xuân T**.

2. Về án phí: chị **Q** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0000219** ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường;

4. Về quyền kháng cáo: Chị **Nguyễn Thị Diễm Q** và anh **Đặng Xuân T** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quỳnh